

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUỖNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2019.
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Thanh.
2. Ông Phạm Ngạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX -HNGĐ ngày 03/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L. Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm 08, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn K. Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm 08, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018, bản tự khai ngày 07/12/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về tình cảm: Chị Trần Thị L và anh Đinh Văn K đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2000 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở

hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại xóm 08, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất hòa quan điểm sống, không thể chia sẻ cùng nhau. Anh K thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt, về nhà đánh đập, chửi bới vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Con thứ nhất tên là Đinh Thị N, sinh ngày 02/02/2001. Con thứ hai tên là Đinh Thị Quỳnh C, sinh ngày 13/5/2007. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn K tại bản tự khai ngày 07/12/2018 và phiên hòa giải ngày 12/12/2018 trình bày:

Anh K thừa nhận điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên có lời qua tiếng lại. Nay chị L xin ly hôn, anh K mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng thực tế. Anh K cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Đinh Thị N trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được sống cùng với mẹ là chị L.

Ý kiến của cháu Đinh Thị Quỳnh C trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được sống cùng với bố là anh K.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hòa giải nhưng chị L và anh K không thể đoàn tụ, không thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm và quan hệ con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ các quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị L, đồng ý cho chị L ly hôn với anh K.

+ Về con cái: Xét nguyện vọng và mong muốn của các con chung (Cháu N muốn ở với mẹ, cháu C muốn ở với bố - các cháu đã trên 07 tuổi), đối chiếu với quy định tại Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014, giao cháu Đinh Thị N - sinh ngày 02/02/2001 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Đinh Thị Quỳnh C - sinh ngày 13/5/2007 cho anh Đinh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản: Hai vợ, chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều a, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Văn K có địa chỉ cư trú tại xóm 08, xã L, huyện H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Sau khi thụ lý vụ án, anh K đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, có mặt tại Tòa án viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ hai. Tại phiên tòa ngày 24/01/2019 bị đơn anh K vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập họp lệ các đương sự theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay

bị đơn anh K vắng mặt không rõ lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh K theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Đinh Văn K trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy đăng ký kết hôn số 06 ngày 17/9/2000, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị L và anh K trình bày: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là vì hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin ở nhau. Sự việc đã được hai bên nội ngoại khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị L xin được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Con thứ nhất tên là Đinh Thị N, sinh ngày 02/02/2001; con thứ hai tên là Đinh Thị Quỳnh C, sinh ngày 13/5/2007. Chị L và anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển khỏe mạnh, bình thường. Đồng thời, xét nguyện vọng của cháu Đinh Thị N là được ở với mẹ, nguyện vọng của cháu Đinh Thị Quỳnh C là được ở với bố. Điều này là hoàn toàn phù hợp với thực tế cũng như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên giao các cháu cho hai bên cha mẹ nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (trên 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh K đều không yêu cầu hai bên phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hai bên đương sự có quyền đi lại thăm nom con chung lẫn nhau, không ai được quyền ngăn cấm là phù hợp với điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ tài sản chung: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L được ly hôn với anh Đinh Văn K.

2. Về con chung: Giao con Đinh Thị N, sinh ngày 02/02/2001 cho chị Trần Thị L và giao con Đinh Thị Quỳnh C, sinh ngày 13/5/2007 cho anh Đinh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đương sự có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản đồng thời anh Đinh Văn K và chị Trần Thị L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0004248 ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện

